ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CHƯ Á**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:356./BC – UBND	*Chư Á, ngày 16. tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I.TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1.**Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung Ương, cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương:**

Ủy ban nhân dân ban hành công văn 222/UBND ngày 11/12/2022 về việc triển khai các văn bản trung ương,Tỉnh,Thành phố văn bản các cấp có liên quan đến chương trình NTM giai đoạn 2021-2025.

2. Công tác tuyên truyền,vận động:

Xã đã tập trung chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thông qua nhiều hình thức khác nhau như: tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã,thôn …Đồng thời phối hợp với Đài Truyền thanh- truyền hình thành phố đưa tin về những kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, nhằm phát huy cao độ tinh thần thi đua lao động sáng tạo, vai trò làm chủ trong mỗi tổ chức, mỗi cộng đồng dân cư, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nhân rộng các mô hình, các việc làm điển hình tiên tiến.

Thường xuyên phối hợp với Mặt trận và các ban, ngành, đoàn thể và quân dân chính các thôn tổ chức tuyên truyền và vận động nhân dân tích cực tham gia Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"; triển khai các hoạt động cụ thể, thiết thực và hiệu quả như: sửa sang nhà cửa, xây dựng đường giao thông nông thôn, các công trình công cộng, lắp đặt điện chiếu sáng, vệ sinh đường làng ngõ xóm,…Thực hiện Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" tạo không khí sôi nổi để nhân dân trên địa bàn xã tích cực tham gia thực hiện. Tổng số buổi tuyên truyền trực tiếp 3 buổi, lồng ghép 3 buổi với khoảng 500 người tham dự, cắt dán 1 pa nô, 2 maket khẩu hiệu tuyên truyền về xây dựng NTM.

Hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở, các văn bản, các quy định mới về Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Chư Ă đã ban hành quyết định số

22/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 về thành lập Ban quản lý các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, triển khai Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2022; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTG ngày 25/3/2022 của thủ tướng chính phủ về quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách TW và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 Thông tư số 53/2022/TT-BCT ngày 12/8/2022 của Bộ Chính trị quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách TW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 8/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch số 31/KH-BQL ngày 18/5/2022 của BQL xây dựng NTM về giữ vững và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, tiến tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, vfa xây dựng làng Mơ nú đạt chuẩn NTM 2022 đến toàn thể các ban ngành đoàn thể và nhân dân.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Kết quả kiện toàn Ban Quản lý xã và bố trí cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới của xã.

Ngày 21/3/2021 Ủy ban nhân dân xã đã ra quyết định số 22/QĐ-UBND về việc thành lập Ban quản lý các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2022 trong đó Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, Ngày 31/8/2022 Ủy ban nhân dân xã đã ra quyết định số 73/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban quản lý các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2022 trong đó Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 đồng chí chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, phân công đồng chí Phó chủ tịch UBND xã là phó ban thường trực, cán bộ địa chính nông nghiệp, công chức tài chính kế toán xã ủy viên thường trực phối hợp các ban ngành, thôn trưởng các thôn, làng thường xuyên cập nhật thông tin và rà soát các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã để có hướng chỉ đạo và đưa ra các giải pháp thực hiện

b) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; sự phối hợp giữa các cấp, ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng NTM.

Bộ máy chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đã kịp thời thành lập theo hướng dẫn của thành phố và phân công trách nhiệm cho từng thành viên. Đồng thời chủ động phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã vận động tuyên truyền đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực chung tay, góp sức, góp công, hiến đất mở đường, …để thay đổi bộ mặt nông thôn, ngày càng phát triển.

3. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

Tiếp thu các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, thành phố về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, xã đã cụ thể hóa, ban hành các văn bản để triển khai thực hiện trên địa bàn.

Trên cơ sở chương trình, kế hoạch đầu năm, hàng tháng Đảng ủy, UBND xã thường xuyên chỉ đạo Ban Quản lý xã xây dựng kế hoạch cụ thể, đôn đốc đẩy mạnh triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới bằng những việc làm thiết thực như triển khai kế hoạch xây dựng đường giao thông nông thôn; phối hợp với các đoàn thể từ xã đến thôn, làng vận động nhân dân sửa sang lại nhà cửa, phát quang đường làng, ngõ xóm; xây dựng các công trình công cộng như sân tập thể dục thể thao của các thôn, … Bên cạnh đó, thường xuyên giám sát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, phấn đấu hoàn thành nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện Chương trình

Uỷ ban ban nhân dân xã cử 01công chức tham gia tập huấn tại thành phố. Đối với Ban quản lý các chương trình MTQG xã chưa được tập huấn về các văn bản thực hiện chương trình Nông thôn mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

b. Kết quả thực hiện:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định pháp luật Ủy ban nhân dân thành phố đã ra Quyết định số 2735/QĐ-UBND Ngày 31/12/2019 của UBND thành phố phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Chư Ă, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, đánh giá đạt.

Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng quy hoạch.

+ Tổ chức niêm yết công khai bản vẽ quy hoạch tại 10 thôn, làng và trụ sở UBND xã, đánh giá đạt

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

2.1.Về giao thông

Kết quả thực hiện:

- Đường liên xã: 11,5/11,5 km được cứng hóa 100%, được duy tu bảo trì hàng năm chưa có đầy đủ các hạng mục cần thiết biển báo, chỉ dẫn, chiếu sáng, giờ giảm tốc, cây xanh.

- Đường liên thôn: 22,48 km (nhựa, cứng hóa 24,48km/22,48 km, đạt 100%)

- Đường ngõ xóm: 38,56 km (cứng hóa 34.597/38,56 km, đạt 89.72)

- Đường nội đồng: 4.480 m (cứng hóa 3,230/4,480 km, đạt 72,09%).

Đánh giá: đạt tiêu chí giao thông

d. Giải pháp thực hiện: Trong năm 2022 UBND xã bố trí nguồn tiền sử dụng đất triển khai bê tông 3.161 m đường GTNT tại kinh phí 2.970.702.000 đồng (nhà nước: 2.608.911.000 đồng, nhân dân góp công quy ra tiền 277.666.000đồng)

2.2 Về Thủy lợi:

Tổng hệ thống công trình thủy lợi của xã là: 28.487,8 m, trong đó có 27.843,8 m và 844 m bê tông, 1đập tràn Bà Zĩ (do trạm thủy nông quản lý), 1 hồ chứa nước xã quản lý .

Đối với diện tích sản xuất lấy nước từ công trình thủy lợi: 101,78/101,78 ha, đạt 100%.

Đối với diện tích sản xuất lấy nước từ nguồn khác: 982/1155.77 ha đạt 85%. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh

Hàng năm Ủy ban nhân dân xã vận động người dân tham gia nạo vét kênh mương để đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh..

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định phòng chống thiên tai tại chỗ. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh. Kiên cố 1420 m kênh mương phục vụ sản xuất tại cánh đồng Brel thực hiện theo chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025, tổng kinh phí 1.323.411.000 đồng ngân sách tỉnh hỗ trợ 816.464.709 đồng, thành phố hỗ trợ 359.434.291 đồng, nhân dân góp 207.512.000 đồng, tổ chức nạo vét kênh tưới tiêu cánh đồng Ia Rut, mơ Nú 1885,14 m/ 372.190.000 đồng kinh phí từ nguồn hỗ trợ phát triển đất trồng lúa 2022.

2.3. Tiêu chí số 4 – Điện

Hiên nay điện lưới Quốc gia đã xây dựng tới tất cả 10 thôn làng, trong đó đường dây trung áp 15.67 km, đường dây hạ áp 39.02 km, trên địa bàn xã có 35 trạm biến áp với công suất 6718 KVA và 4167 công tơ điện sinh hoạt và 327 công tơ điện phục vụ sản xuất, 68 công tơ điện phục vụ kinh doanh. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn chiếm 99% . Lắp đặt bóng điện tại thôn 2 với số lượng 84 bóng. Phòng quản lý đô thị thành phố triển khai lắp đặt 72 bộ đèn led 30W tại làng Do- Quah và làng Chuet Ngol.

2.4. Tiêu chí số 5 – Trường học

Hiện nay trên địa bàn xã Chư Á có 3 cấp học gồm 2 trường mầm non Tuổi Ngọc, trường mầm non Ánh Hồng, 1 trường tiểu học Lê Lai, 1 trường trung học cơ sở Lương Thế Vinh.

- Tr-êng tiÓu häc L[a] Lai

Trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1.

* HTCT lớp học: 572 HS – TL: 92 %; HS CHTCT lớp học: 50S – TL: 8%;

- Học sinh được công nhận HTCT bậc tiểu học: 107/108 học sinh, đạt tỷ lệ: 99,07%

- Trường mầm non Tuổi Ngọc:

+ Trang thiết bị dạy và học đảm bảo 100% các em công nhận hoàn thành chương trình mẫu giáo.

- Trường trung học cơ sở Lương Thế Vinh

+ Trang thiết bị dạy và học đảm bảo, cơ sở vật chất đạt yều cầu. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 101/101 em đạt 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng 93,7 %.

- Trường mầm non Ánh Hồng: thành lập năm 2020

*** Quy mô trường lớp năm học 2022-2023**

Nhà trường có CSVC các phòng học, phòng chức năng , khu hiệu bộ và trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định trong việc xây dựng nông thôn mới của xã, đạt tiêu chuẩn 90% trở lên.

- Tổng số lớp học: 06
- Tổng số hs: 208; nữ: 97. Trong đó hs Dt 77; hs 5 tuổi: 90 nữ 46; Dt:37
- **Nhà trường hoàn thành phổ cập GDMNT5T năm 2021.**

Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình: 80 cháu.

- Số trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần: 80 cháu.
- Số trẻ 5 tuổi được theo dỏi biểu đồ phát triển : 80 cháu.
- Tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%

Đánh giá đạt tiêu chí trường học

2.5. Tiêu chí số 6- Cơ sở vật chất văn hóa

Nhà văn hóa xã và các thôn, làng có hội trường, nhà sinh hoạt cộng đồng đạt yêu cầu, 07 khu trung tâm thể thao phục vụ các hoạt động thể dục thể thao; 06 sân bóng đã mi ni tại làng Mơ nú, Bông bao, Bông Phun, Do Quăh.

Đánh giá đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa

2.6. Tiêu chí số 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Chợ được xây dựng năm 2020 với diện tích 1,83 ha, trong đó khu vực nhà lồng rộng 594 m^2, đường giao thông 5.403 m^2 , khu vực quy hoạch trồng cây xanh 1000 m^2

Cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu buôn bán giao dịch hàng hóa của các hộ kinh doanh cũng như nhân dân trong và ngoài địa bàn.

Theo quyết định 1214/QĐ –BCT ngày 22/6/2022 Chợ chưa đảm bảo các nội dung nhà giữ xe, thiết bị Phòng cháy chữa cháy, khu bán thực phẩm tươi sống và khu ăn uống bố trí chưa đảm bảo.

Đánh giá chưa đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông

2.7. Tiêu chí số 8 – Thông tin truyền thông

Xã có 01 bưu điện văn hóa nằm tại thôn 1, cách trụ sở UBND xã khoảng 1 km, diện tích 360 m^2. Có 1 đồng chí phục vụ công tác đưa thư báo và các dịch vụ của bưu điện.

Xã có dịch vụ viễn thông internet, 10/10 thôn, làng đều có dịch vụ điện thoại cố định hoặc dịch vụ thông tin di động mặt đất.

Xã có đài truyền thông và hệ thống loa đến các thôn làng.

Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác, quản lý, điều hành. Xã có Trang thông tin điện tử thành phần trên trang thông tin điện tử của thành phố.

Đánh giá đạt tiêu chí Thông tin truyền thông

***2.8.*Tiêu chí số 9- Nhà ở dân cư:**

Trong năm 2022 UBMTTQVN thành phố bố trí nguồn xây dựng 4 nhà tình nghĩa cho 3 hộ nghèo tại làng Mơ nú, Chuet Ngol, Kơ tu

Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt chuẩn theo quy định bộ xây dựng đảm bảo 3 cứn 2231/2288 nhà,chiếm 97.5%, 57 nhà tạm, dột nát.

Đánh giá chưa đạt tiêu chí Nhà ở dân cư:

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.

Để đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Địa phương đã tập trung vận động nhân dân liên kết thành lập 4 tổ hội nghề nghiệp, 1 tổ hợp tác dệt thổ cẩm tổng số thành viên 106 người tham gia. Phối hợp và hướng dân công ty Vĩnh Bình đăng ký sản phẩm Ocop năm nhằm thúc đẩy liên kết giữa các hộ làm nông nghiệp, gắn sản xuất nông nghiệp với tiêu thụ sản phẩm, liên kết với các doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm.

UBND xã quy hoạch các khu vực chuyên canh cây rau màu, cây công nghiệp nhằm định hướng phát triển nông nghiệp theo hưởng sản xuất hàng hóa, có hiêu quả kinh tế cao. Trên cơ sở kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/ĐU ngày 30/12/2021 về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Pleiku (khóa XII). Đầu năm đến nay Ủy ban nhân dân đã tổ chức khảo sát vận động người dân khu vực cánh đồng Ia Chanh, Ia Krue, Ia Bô, Ia Ly (làng Do- Quah), Ia Su, Ia Krai, Ia Ly (làng Ktu) mở rộng diện tích lúa nước kém hiệu quả sang trồng rau , hoa màu cac loại. Đến nay tổng diện tích được nhân dân chuyên đổi 65 ha.

Đồng thời Ủy ban nhân dân xã Chư Á phối hợp với Phòng kinh tế, phòng quản lý đô thị thành phố khảo sát khu vực cánh đồng Ia Chanh làng Bông Phun và đề xuất mở đường 1,5 km nội đồng, và hạ trạm biến áp kéo đường dây điện khu vực sản xuất, kiên cố kênh thoát nước để người dân thuân tiện trong việc sản xuất vì khu vực này cánh đồng bị ngập nước quanh năm canh tác lúa nước không hiệu quả. Những diên tích đất ven cánh đồng UBND xã đã vận động người dân mạnh dạn chuyển đổi.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

Để thực hiện đạt hiệu quả cao chương trình Quốc gia về giảm nghèo bền vững, BQL chương trình MTQG giảm nghèo rà soát các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo để có hướng đầu tư, hỗ trợ giúp đỡ thoát nghèo. Hiện nay số hộ nghèo của xã 49/2288 hộ chiếm 2.14%, cận nghèo 52/2288 chiếm 2.27 %

5. Phát triển giáo dục- đào tạo ở nông thôn

Địa phương đã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Năm 2020 - 2021 có 594 học sinh tiểu học được lên lớp thẳng 581/594 đạt 97,8 %, học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học 106 học sinh đạt 99.1 %; có 265 em công nhận hoàn thành chương trình mẫu giáo.Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 101/101 em đạt 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng 93,7 %.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 51.5 %

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Trạm y tế xã hiện nay có 05 người. Gồm bác sĩ: 01; y sỹ: 01; điều dưỡng 1; hộ sinh: 01; nhân viên y tế thôn, bản 10. Trang Thiết bị y tê chăm sóc sức khỏe người dân cơ bản đảm bảo.

Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) chiếm 15.32 %.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chiếm 65%.

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

Hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa là một nội dung quan trọng của phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*. Qua đó, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, góp phần nâng cao chất lượng sống.

Nhằm phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số. Địa phương luôn chú trọng phát triển những nét đẹp về văn hóa như công chiêng Tây nguyên, múa xoan, rượu ghè, dệt thổ cẩm của dân tộc Ba na, Ja rai và giáo dục thế hệ con cháu biết lưu giữ và phát triển nghệ thuật đánh cồng chiêng trong cộng đồng người đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường.

17.1.Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: Tỷ lệ đạt 100% nước HVS, Tỷ lệ đạt 0% nước sạch, từ công trình cấp nước tập trung- chưa đạt

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường Tỷ lệ đạt: 50 % chưa đạt

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: cảnh quan môi trường không đảm bảo vệ sinh môi trường, còn tồn động rác thải và nước thải sinh hoạt trong khu dân cư - chưa đạt

17.4 Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn : ≥2m2/người - Đạt

17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: 3/10 thôn làng được thu gom rác thải- chưa đạt

17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 30% bao gói thuốc

bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường- chưa đạt

17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Tỷ lệ đạt: 76%

17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Đạt 76%

17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Tỷ lệ đạt: 80%

17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: chưa đạt

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định : chưa đạt

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

Cán bộ, công chức đạt chuẩn đủ điều kiện làm việc theo yêu cầu. Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: gồm tổ chức Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị Mặt trận TQVN xã, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên hoạt động đạt hiệu quả cao.

Đảng bộ xã, chính quyền xã Hoàn thành nhiệm vụ năm 2022.

Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định năm 2021.

Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

Hội phụ nữ xã tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, hội viên phụ nữ trong việc thực hiện vận động *" xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"* lồng ghép Đề án *"Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt".* - chưa đạt

10. Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn.

Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, hoàn thành chỉ tiêu phát triển đảng viên mới trong dân quân theo quy định hàng năm. Thôn đội trưởng 8/10 đồng chí là đảng viên, trung đội trưởng dân quân cơ động là đảng viên. Tỷ lệ thôn đội, dân quân nòng cốt là đảng viên 19/91 chiếm 20.88%. Trong những năm tiếp theo, UBND xã tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ dân quân nòng cốt đảm bảo theo quy định.

Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước. – Chưa đạt

11. Năng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

Nhằm chia sẻ kinh nghiệm, phát huy vai trò của cộng đồng tham gia xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy, nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng NTM tại cơ sở. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã cử các đồng chí tham gia lớp tập huấn.

Phát huy tốt vai trò của MTTQ và các đoàn thể trong vận động nhân dân tham gia xây dựng NTM, vai trò của Ban phát triển ở các thôn làng và cộng đồng trong xây dựng NTM, vận động nhân dân tự nguyện hiến đất cho xây dựng các công trình hạ tầng trong xây dựng NTM, tổ chức cho người dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự ở thôn, làng, tổ chức cho người dân tham gia giữ gìn, bảo vệ an ninh nông thôn.

Công tác kiểm tra giám sát được thực hiện thường xuyên như: kiểm tra việc đầu tư, xây dựng và đưa các công trình vào sử dụng như đường GTNT, nhà ở dân cư cho hộ nghèo, hội trường, nhà văn hóa...

Kiểm tra việc huy động sức dân trong xây dựng nông thôn mới đảm bảo kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những địa phương huy động quá sức dân theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 695/QĐ-TTg. Chính quyền địa phương không quy định nhân dân phải đóng góp, chỉ vận động bằng hình thức thích hợp để nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội của địa phương, nhân dân trong xã bàn bạc mức tự nguyện đóng góp cụ thể cho từng công trình.Quá trình thực hiện luôn thể hiện tính dân chủ để người dân tham gia với tinh thần tự giác; không ép buộc nhân dân đóng góp mà chỉ vận động trên tinh thần tự nguyện, để nhân dân đều tham gia hưởng ứng, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại địa phương.

12. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn:

Kinh phí dự kiến đầu tư xây dựng nông thôn mới năm 2022:

- Ngân sách Trung ương : 671.000.000 (làm 890 m đươngGTNT)
- Ngân sách xã: 2.021.911.000 đồng (làm đường GTNT)
- Vốn lồng ghép: 1.368.654.709 đồng(Kiên cố kênh mương 816.464.709 đồng, nạo vét 372.190.000, Mặt trận hỗ trợ xây nhà và mua bò 135.000.0000 đồng.
- Nhân dân góp: 522.945.000 đồng

13. Kết quả đạt chuẩn NTM cấp xã theo QĐ 710,711 (Phụ biểu số 06, 07)

14. Kết quả thực hiện các chương trình, dự án đặc thù trong xây dựng nông thôn mới

Kết quả thực hiện xây dựng làng nông thôn mới theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Năm 2022 địa phương đăng ký thực hiện làng Mơ nú đạt chuẩn NTM. Trong năm 2022 dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã phối hợp với các ban ngành thành phố, các tổ chức chính trị xã hội tập trung nguồn lực xây dựng làng Mơ Nú cơ bản đạt 19/19 tiêu chí.

III. Đánh giá chung:

1. **Những mặt đạt được :**

Nhìn chung quá trình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM trên địa bàn đã mang lại hiệu quả. Bộ máy nông thôn đã có nhiều khởi sắc, cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư ngày càng tốt hơn đặt biệt là các chương trình hỗ trợ về đầu tư sản xuất, đề án giảm nghèo, xây dựng nhà ở, đường GTNT, điện chiếu sáng điện sinh hoạt, môi trường…nhận thức của nhân dân về chương trình MTQG xây dựng NTM có bước chuyển biến tích cực, nhân dân nắm được quan điểm của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn về mục tiêu ,ý nghĩa, tầm quan trọng của chương trình là hướng về nông thôn, tập trung xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại, tạo sự hài hòa giữa nông thôn và thành thị. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho dân cư ở nông thôn, vì vậy nhân dân đồng tình ủng hộ và phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Những tồn tại hạn chế:

Chư Ă là một xã thuần nông, người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 75%, trình độ dân trí thấp không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao. Ngoài ra trong năm qua do ảnh hưởng của hạn hán kéo dài, làm thiệt hại đến việc sản xuất từ đó đã ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Bởi vậy trong quá trình tham gia chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM có phần ảnh hưởng không nhỏ.

Vai trò của ban phát triển thôn làng ở một số địa bàn dân cư còn hạn chế, công tác vận động nhân dân cũng còn gặp không ít khó khăn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. MỤC TIÊU

a. Mục tiêu chung: Tiếp tục duy trì, cũng cố và kiện toàn các tiêu chí đã đạt được. Từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, hạ tầng xã hội, kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Phát triển nông thôn theo quy hoạch, gắn nông nghiệp với phát triển, dịch vụ-thương mại. Hạ tầng kinh tế, xã hội từng bước hiện đại, bản sắc văn hoá được bảo tồn, dân trí được nâng cao; Môi trường sinh thái xanh-sạch-đẹp; Chất lượng hệ thống chính trị được nâng cao, sát dân, gần dân, lắng nghe ý kiến nhân dân

b Mục tiêu cụ thể:

- Giữ vững xã NTM theo tiêu chí cũ, đối với Bộ tiêu chí mới ban hành tại Quyết định 710/QĐ-UBND tiếp tục giữ vững 10/19 tiêu chí đã đạt: Tiêu chí (1) Quy hoạch (2) Giao thông; Tiêu chí (4) Điện; (3) thủy lợi và phòng chống thiên tai; (5) Trường học; (6) Cơ sở vật chất (8) Thông tin tuyên truyền; (14) Giáo dục đào tạo; (16) Văn hóa; (11) Hộ nghèo;

Trong năm 2023 tổ chức thực hiện nâng cao các tiêu chí đã đạt được và phấn đấu đạt thêm 4 tiêu chí: (12) Lao động; (15)Y tế; (18) Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; (19) Quốc Phòng an ninh.

- Hoàn thiện tiêu chí quy hoạch

- Tiếp tục xây dựng mới và nâng cấp các tuyến giao thông nông thôn .
- Nâng số nhà đạt chuẩn 95%,không có nhà tạm, dột nát.
- Duy trì tỷ lệ dân tham gia BHYT đạt 90%
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 47.000.000 đ/ người/năm
- Giảm tỉ lệ hộ nghèo theo quy định nghèo đa chiều giai đoạn mới
- Tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%
- Xã đạt chuẩn về an toàn về an ninh trật tự
- 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định
- Hàng năm được cấp trên đánh giá tổ chức Đảng và các đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.

c. Nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện:

Tiếp tục Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 26- NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa X) *"Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn".*

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân để người dân chủ động, nhiệt tình, tích cực tham gia; nhân dân thực sự là chủ thể trong xây dựng Nông thôn mới. Phải xác định giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị từ xã đến từng thôn, làng.

- Đẩy mạnh đưa khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; tu sửa, nạo vét các kênh mương hiện có phục vụ tưới tiêu chủ động cho phát triển sản xuất lúa, hoa màu; tiếp tục nhân rộng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích bị khô hạn, phát triển mô hình chăn nuôi gia trại... nhằm tăng năng suất cây trồng, vật nuôi trên một đơn vị diện tích canh tác; xây dựng một nền nông nghiệp hàng hoá có chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao trên thị trường.

- Tạo điều kiện để khai thác, mở rộng sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp như: xây dựng, vật liệu xây dựng, trang thiết bị dân dụng, cơ khí, sắt thép, bao bì, v.v, tập trung phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề để tạo công ăn việc làm mới và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Quản lý quy hoạch và thực hiện tốt quy hoạch Nông thôn mới đã được phê duyệt. Nâng cấp, bảo dưỡng tốt các công trình đã được xây dựng, tiếp tục vận động nhân dân nâng cấp nhà cửa, cải tạo sân vườn, tường rào và các công trình vệ sinh, xây dựng các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho nông nghiệp, nông thôn. Đây là một nội dung mang tính cốt lõi của Chương trình phát triển hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới, qua đó nâng cao ý thức cộng đồng, ý thức của người dân, sẽ không thể có nông thôn mới và giữ vững danh hiệu xã nông thôn mới nếu như không có sự đóng góp, tham gia của người dân, xong bên cạnh đó, vai trò trợ giúp và trách nhiệm của nhà nước là rất quan trọng và mang tính quyết định trong hình thành một hạ tầng kinh tế xã hội cho nông thôn mới.

Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và nhân dân tiếp tục tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; phong trào thi đua *"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"*. Kết hợp phong trào xây dựng Nông thôn mới với phong trào *"toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh"*; gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị "*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* gắn với thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chăn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *"tự diễn biến", "tự chuyển hóa"* trong nội bộ.

Đảm bảo an ninh nông thôn, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện từng thôn, làng và từng gia đình không có tội phạm, không có tệ nạn xã hội và không có người vi phạm luật An toàn giao thông; đảm bảo ổn định để phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh. Tiếp tục củng cố xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở vững mạnh toàn diện. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, gắn xây dựng Đảng với củng cố chính quyền, đổi mới hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của nhân dân đối với Đảng, chính quyền, xây dựng khối đoàn kết thống nhất từ xã đến thôn, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện nâng cao chất lượng xã Nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Chư Á.

Nơi nhận:
- Phòng Kinh tế TP (b/c);
- TTr Đảng ủy (b/c);
- Lưu: VP-UB.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Đình Ánh